

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày 22/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập

Bà Triệu Thị Hiến

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS, ngày 27/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023 đối với các bị cáo:

Phạm Hồng H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại: Huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Hồng T và bà: Hương Thị H1; có vợ là Hứa Thị L, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Hoàng Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 8 năm 1983 tại: Huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn T2 và bà: Lương Thị V; có vợ là Nguyễn Thị L1, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hương Thị H1 – sinh năm 1960. Vắng mặt

+ Ông Phạm Hồng T – sinh năm 1957. Vắng mặt

+ Chị Hứa Thị L – sinh năm 1993. Có mặt
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ Chị Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1982. Có mặt
Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Duy H2 – sinh năm 1965. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Duy T3 – sinh năm 1995. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, Tổ công tác Công an xã T, huyện B đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại: Thôn T, xã T phát hiện hai đối tượng nam giới đang ở bụi cây ven đường quốc lộ 3 thuộc thôn T, xã T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Hai đối tượng trình bày họ tên là Phạm Hồng H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và Hoàng Văn T1, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình kiểm tra, Phạm Hồng H tự giác giao nộp cho Tổ công tác 02 gói nhỏ (trong đó: 01 gói được gói bằng giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng bạc một mặt màu trắng, bên trong cả 02 gói nhỏ đều chứa chất màu trắng, nghi vấn là ma túy); Hoàng Văn T1 tự giác giao nộp cho Tổ công tác 02 gói nhỏ đều được gói bằng giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng, bên trong đều chứa chất màu trắng, nghi vấn là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 04 gói nhỏ nêu trên, kết quả thử phản ứng đều trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại heroine. Cùng ngày, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1, xác định: Số chất màu trắng có trong 04 gói nhỏ thu giữ của H và T1 có tổng khối lượng là 0,206g (*Không phải hai không sáu gam*), trong đó: Số chất màu trắng có trong 02 gói nhỏ thu giữ được của Phạm Hồng H có khối lượng là 0,093g (*Không phải không chín ba gam*) và số chất màu trắng có trong 02 gói nhỏ thu giữ được của Hoàng Văn T1 có khối lượng là 0,113g (*Không phải một một ba gam*).

Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất màu trắng trong 02 phong bì ký hiệu GĐ và GĐ1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; có tổng khối lượng là 0,206g (*Không thấy hai không sáu gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, H và T1 gặp nhau tại quán P thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại quán phở Quỳnh H3, H và T1 rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do không có tiền nên H hỏi vay T1 100.000đ, T1 đồng ý rồi đưa cho H 400.000đ (trong đó có 100.000đ là tiền T1 cho H vay, 300.000đ là tiền của T1). H cầm tiền, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 202.65 đi về hướng thành phố B tìm mua ma túy, đi được khoảng 30 phút thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, có biểu hiện nghiện ma túy, H hỏi mua và được người đàn ông này bán cho 03 gói ma túy với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, H quay lại quán phở Quỳnh H3 và gọi T1 đi theo để tìm nơi sử dụng ma túy. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 202.65 đi trước, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 456.60 đi theo H về hướng thành phố B. Đi được khoảng 300m thì dừng lại, H và T1 để xe ven đường; sau đó, cùng nhau đi vào bụi cây cách đó khoảng 10m đến 15m; tại đây, H nói mua được 03 gói ma túy, H đưa cho T1 02 gói, còn 01 gói H giữ lại rồi chia ra làm hai phần, một phần H gói bằng giấy, một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, phần còn lại gói bằng giấy ban đầu. Khi H và T1 đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã T yêu cầu kiểm tra hành chính; H và T1 đã tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy đang tàng trữ trên người cho tổ công tác.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, mặt màu trắng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC1”, bên trong có 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu vàng, mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T137 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,073g (*Không thấy không bảy ba gam*); mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,093g (*Không thấy không chín ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ, mẫu hoàn trả sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển số đăng ký 97B1 - 456.60, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen đỏ xám trắng, biển số đăng ký 97B1 - 202.65, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 97019169 mang tên Nguyễn Thị L1.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 97009573 mang tên Phạm Hồng H.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do nghiện ma túy nên H và T1 rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T, bà Hương Thị H1 trình bày: Ông T và bà H1 không biết việc Phạm Hồng H sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 20265 đi mua ma túy ngày 16/7/2023. Chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 20265 là do ông T và bà H1 cho H tiền để mua, đăng ký xe tên H, từ khi mua xe cho đến nay do H toàn quyền quản lý, sử dụng; chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của H. Việc H sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy không liên quan đến ông T và bà H1; do vậy, ông T và bà H1 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông T và bà H1 không còn ý kiến nào khác.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Duy H2 trình bày: Khoảng tháng 01 năm 2022, vì thương hoàn cảnh gia đình em gái là Nguyễn Thị L1 khó khăn, không có phương tiện đi lại nên anh H2 có cho em gái là Nguyễn Thị L1, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) để mua xe làm phương tiện đi lại. Khi cho tiền thì có mặt Hoàng Văn T1 (chồng của L1) và Nguyễn Duy T3; lúc anh H2 đưa tiền có nói rõ là chỉ cho tiền chị L1 đi mua xe và chiếc xe phải thuộc quyền sở hữu riêng của chị L1, T1 có mặt và cũng đồng ý chiếc xe sau khi được mua sẽ là tài sản riêng của chị L1.

Anh Nguyễn Duy T3 trình bày: Khoảng tháng 01/2022, anh có đến nhà anh Nguyễn Duy H2 chơi và được chứng kiến việc anh H2 cho riêng chị L1 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) để mua xe làm phương tiện đi lại. Khi anh H2 cho chị L1 tiền, T1 cũng có mặt và cũng đồng ý là chiếc xe sau khi mua sẽ thuộc quyền sở hữu của riêng chị L1.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-BT ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo H và bị cáo T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị L trình bày: Chị L không biết việc Phạm Hồng H sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 202.65 đi mua ma túy ngày 16/7/2023. Chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của H, được H mua trước khi kết hôn với chị L. Chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chị L không

còn ý kiến nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L1 trình bày: Chị L1 không biết việc Hoàng Văn T1 sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 456. 60 làm phương tiện đi theo Phạm Hồng H đến khu vực ven đường Q thuộc thôn T, xã T để tìm nơi sử dụng ma túy. Chiếc xe mô tô trên, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L1, tiền mua xe là tiền riêng của chị L1 (chị L1 được anh trai là Nguyễn Duy H2 tặng cho riêng). Chị Lạc đề n HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L1. Ngoài ra, chị L1 không còn ý kiến nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đề nghị HĐXX tuyên bố: Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Hồng H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn T1 từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, mặt màu trắng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC1”, bên trong có 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu vàng, mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T137 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,073g (*Không thấy không bảy ba gam*); mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,093g (*Không thấy không chín ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ, mẫu hoàn trả sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen, đỏ, xám, trắng, biển kiểm soát 97B1 - 202.65, cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC5221CY720520, số máy JC52E5210145, xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái kiểu gương lùn đã hỏng, yếm xe bên phải bị vỡ hỏng, hai bên tay ga có bao tay xe máy màu hồng, phần bao tay ga xe máy bên phải bị hỏng, kèm theo chìa khóa và 01 đăng ký xe mô tô số 97009573 mang tên Phạm Hồng H.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 97B1 - 456.60, cũ đã qua sử dụng, số khung DY590146, số máy HC 12E5590211, xe có hai gương chiếu hậu hai bên, kèm theo chìa khóa và đăng ký xe mô tô số 97019169, mang tên Nguyễn Thị L1 cho chị Nguyễn Thị L1.

Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) Hoàng Văn T1 cho Phạm Hồng H mượn, do T1 và H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H và bị cáo T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, xét thấy cần đưa những người làm chứng là anh Nguyễn Duy H2, sinh năm 1965 và anh Nguyễn Duy T3, sinh năm 1995; cùng trú tại: Tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn vào tham gia tố tụng do liên quan đến vật chứng cần xử lý. Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng anh Nguyễn Duy H2 và anh Nguyễn Duy T3 đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T và bà Hương Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị L và chị Nguyễn Thị L1, đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của ông T, bà H1, anh H2 và anh T3 đã đầy đủ, việc ông T, bà H1, anh H2 và anh T3 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, tại quán P thuộc thôn T, xã T,

huyện B. H và T1 rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. H không có tiền nên hỏi vay T1 100.000đ, T1 đồng ý cho H vay 100.000,đ, T1 góp 300.000,đ rồi đưa cho H 400.000đ. H cầm tiền, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 202.65 đi mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi mà H không quen biết được 03 gói ma túy với số tiền 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, H quay lại quán phở Quỳnh H3 và gọi T1 đi theo để tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, tại bụi cây ven đường quốc lộ 3 thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 đang chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì bị Công an xã T, huyện B bắt quả tang, thu giữ 0,206g (*Không thấy hai không sáu gam*) ma túy, loại heroin, mà H và T1 đang tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, các bị cáo rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo T1 đang tàng trữ trên người số ma túy có khối lượng 0,113 gam, bị cáo H đang tàng trữ trên người số ma túy có khối lượng 0,093 gam. Do các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy về để cùng nhau sử dụng chung nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy (heroin) là 0,206 gam. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo T1 đi mua ma túy về sử dụng chung, nhưng bị cáo H không có tiền và bị cáo T1 đã cho bị cáo H vay tiền, sau đó bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy từ số tiền chung của cả 02 bị cáo góp lại; sau khi mua được ma túy, bị cáo H là người gọi bị cáo T1 đi tìm nơi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX đánh giá bị cáo H có vai trò thực hành tích cực hơn trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội so với với bị cáo T1. Do đó, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T1 để đảm bảo nguyên tắc cá thể trách nhiệm hình sự và tính công bằng trong quyết định hình phạt của HĐXX.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo H và bị cáo T1 là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy Cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Phạm Hồng H và Hoàng Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, về án phí, về xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và bị cáo T1 là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T, bà Hương Thị H1, chị Hứa Thị L đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen, đỏ, xám, trắng, biển kiểm soát 97B1 - 202.65, cũ đã qua sử dụng, đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hồng H là thuộc quyền sở hữu của H, H có toàn quyền quản lý, sử dụng đối với chiếc xe trên và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử lý chiếc xe mô tô trên theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L1 là trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 97B1 - 456.60, đăng ký mang tên Nguyễn Thị L1 cho chị L1 là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo H và bị cáo T1 đều có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Phạm Hồng H có mẹ đẻ là bà Hương Thị H1 được Bộ trưởng Quốc phòng tặng Bằng khen, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; bị cáo Hoàng Văn T1 có bố đẻ là ông Hoàng Văn T2 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Do đó, bị cáo H và bị cáo T1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hồng H và bị

cáo Hoàng Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[7]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét thấy: Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy về để cùng nhau sử dụng chung nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy (heroin) là 0,206 gam. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương, phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Hồng H và bị cáo Hoàng Văn T1 đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và bị cáo T1.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, mặt màu trắng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC1”, bên trong có 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu vàng, mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T137 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,073g (*Không thấy không bầy ba gam*); mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,093g (*Không thấy không chín ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ, mẫu hoàn trả sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen, đỏ, xám, trắng, biển kiểm soát 97B1 - 202.65, cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC5221CY720520, số máy JC52E5210145, xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái kiểu gương lùn đã hỏng, yếm xe bên phải bị vỡ hỏng, hai bên tay ga có bao tay xe máy màu hồng, phần bao tay ga xe máy bên phải bị hỏng, kèm theo chìa khóa và 01 đăng ký xe mô tô số 97009573 mang tên Phạm Hồng H là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của bị cáo H, H đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX thấy cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 97B1 - 456.60, cũ đã qua sử dụng, số khung DY590146,

số máy HC 12E5590211, xe có hai gương chiếu hậu hai bên, kèm theo chìa khóa và đăng ký xe mô tô số 97019169, mang tên Nguyễn Thị L1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị L1 trình bày đây là tài sản riêng của chị L1, việc bị cáo T1 sử dụng chiếc xe trên đi theo bị cáo H tìm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy chị L1 không biết. Do đó, chị L1 xin HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L1. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, căn cứ vào đơn trình bày của anh Nguyễn Duy H2 là anh trai của chị L1 về việc anh H2 cho riêng chị L1 tiền để mua xe làm phương tiện đưa đón các cháu đi học (đơn có xác nhận của UBND phường H), lời khai của anh Nguyễn Duy T3 đã được chứng kiến sự việc anh H2 cho chị L1 tiền để mua xe máy. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận lời trình bày của chị L1 là có căn cứ, có cơ sở để xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị L1, việc bị cáo T1 sử dụng chiếc xe mô tô đi tìm nơi sử dụng chất ma túy chị L1 không biết. Mặt khác, chiếc xe mô tô trên không liên quan trực tiếp đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để xác định là công cụ, phương tiện phạm tội. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất để đưa đón con đi học. Do đó, HĐXX xét thấy, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị L1 là đúng quy định và thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo H và bị cáo T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Hồng H vào ngày 16/7/2023, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) Hoàng Văn T1 cho Phạm Hồng H vay; T1 và H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng H và bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hồng H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hồng H.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu vàng, mặt màu trắng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC1”, bên trong có 02 (hai) mảnh giấy một mặt màu vàng, mặt màu trắng cùng 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T137 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,073g (*Không thấy không bảy ba gam*); mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD1 còn lại 0,093g (*Không thấy không chín ba gam*) cùng phong bì, bao gói cũ, mẫu hoàn trả sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen, đỏ, xám, trắng, biển kiểm soát 97B1 - 202.65, cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC5221CY720520, số máy JC52E5210145, xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái kiểu gương lùn đã hỏng, yếm xe bên phải bị vỡ hỏng, hai bên tay ga có bao tay xe máy màu hồng, phần bao tay ga xe máy bên phải bị hỏng, kèm theo chìa khóa và 01 đăng ký xe mô tô số 97009573 mang tên Phạm Hồng H.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 97B1 - 456.60, cũ đã qua sử dụng, số khung DY590146, số máy HC 12E5590211, xe có hai gương chiếu hậu hai bên, kèm theo chìa khóa và đăng ký xe mô tô số 97019169, mang tên Nguyễn Thị L1 cho chị Nguyễn Thị L1.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2023 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Hồng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị L và chị Nguyễn Thị L1 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T và bà Hương Thị H1 có quyền kháng cáo bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (2);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

